

Số: 474/ QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học liên thông ngành Luật,  
hình thức đào tạo vừa làm vừa học, khoá 2016 - 2018,  
đào tạo tại Trường Đại học Đông Á**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học ban hành theo Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 06 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT- BGDDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học hệ không chính quy, khóa 2016 - 2018;

Xét đề nghị của các Ông: Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí-ĐBCLGD và Trưởng Phòng CTSV,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học liên thông ngành Luật, hình thức đào tạo vừa làm vừa học cho 65 (sáu mươi lăm) sinh viên, khóa 2016 - 2018 đào tạo tại Trường Đại học Đông Á, có tên theo danh sách đính kèm Quyết định này.

**Điều 2.** Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng các Khoa trực thuộc trường và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Đại học Huế “để báo cáo”;
- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Lưu: VT, ĐT, KT-ĐBCLGD, CTSV, Website.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Đoàn Đức Lương**

**DANH SÁCH SINH VIÊN**  
**ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG NGÀNH LUẬT,**  
**HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC, NIÊN KHÓA 2016 – 2018**  
**ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á**

(Kèm theo Quyết định số: ~~474~~/QĐ-ĐHL ngày 15 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế)

| TT | Mã SV      | Họ và tên        |        | Ngày sinh  | Giới tính | Điểm trung bình chung | Xếp loại tốt nghiệp | Ghi chú |
|----|------------|------------------|--------|------------|-----------|-----------------------|---------------------|---------|
| 1  | 1655014601 | Phạm Hồng        | Bích   | 16/05/1984 | Nữ        | 7.11                  | Khá                 |         |
| 2  | 1655014603 | Trương Nhật      | Định   | 12/08/1992 | Nam       | 6.55                  | Trung bình Khá      |         |
| 3  | 1655014604 | Nguyễn Thị Diễm  | Đông   | 13/12/1984 | Nữ        | 7.27                  | Khá                 |         |
| 4  | 1655014605 | Trà Thị Quỳnh    | Giao   | 02/11/1977 | Nữ        | 7.15                  | Khá                 |         |
| 5  | 1655014606 | Trần Thị         | Hà     | 30/09/1979 | Nữ        | 7.24                  | Khá                 |         |
| 6  | 1655014607 | Võ Văn           | Hiếu   | 14/04/1992 | Nam       | 6.79                  | Trung bình Khá      |         |
| 7  | 1655014608 | Đoàn Thị         | Hoa    | 24/06/1979 | Nữ        | 7.10                  | Khá                 |         |
| 8  | 1655014609 | Nguyễn Hữu       | Hùng   | 01/05/1984 | Nam       | 6.83                  | Trung bình Khá      |         |
| 9  | 1655014611 | Trần Vương Phi   | Hùng   | 17/12/1983 | Nam       | 6.86                  | Trung bình Khá      |         |
| 10 | 1655014612 | Phan Thị Mai     | Hương  | 19/05/1976 | Nữ        | 7.20                  | Khá                 |         |
| 11 | 1655014613 | Trần Tấn         | Hùng   | 01/01/1968 | Nam       | 7.15                  | Khá                 |         |
| 12 | 1655014614 | Nguyễn Kông      | Kính   | 01/06/1986 | Nam       | 6.87                  | Trung bình Khá      |         |
| 13 | 1655014615 | Đinh Thị Thanh   | Nga    | 10/11/1986 | Nữ        | 7.37                  | Khá                 |         |
| 14 | 1655014616 | Đặng Xuân        | Quang  | 10/01/1983 | Nam       | 7.10                  | Khá                 |         |
| 15 | 1655014618 | Đinh Văn         | Quyết  | 17/01/1991 | Nam       | 6.88                  | Trung bình Khá      |         |
| 16 | 1655014619 | Hoàng Thị Ngọc   | Quỳnh  | 31/08/1984 | Nữ        | 6.85                  | Trung bình Khá      |         |
| 17 | 1655014620 | Bling            | Ruom   | 26/12/1989 | Nam       | 6.93                  | Trung bình Khá      |         |
| 18 | 1655014621 | Nguyễn Thị Ngọc  | Sáng   | 20/07/1992 | Nữ        | 7.11                  | Khá                 |         |
| 19 | 1655014623 | Nguyễn Thị Hồng  | Sương  | 01/01/1990 | Nữ        | 6.71                  | Trung bình Khá      |         |
| 20 | 1655014624 | Nguyễn Thị Thúy  | Sương  | 01/12/1984 | Nữ        | 6.47                  | Trung bình Khá      |         |
| 21 | 1655014625 | Bling            | Tánh   | 15/06/1990 | Nam       | 6.85                  | Trung bình Khá      |         |
| 22 | 1655014627 | Phan Lê Quốc     | Thăng  | 26/11/1988 | Nam       | 6.86                  | Trung bình Khá      |         |
| 23 | 1655014628 | Đinh Thị Minh    | Thảo   | 09/11/1983 | Nữ        | 6.93                  | Trung bình Khá      |         |
| 24 | 1655014629 | Nguyễn Thị Thanh | Thảo   | 12/10/1978 | Nữ        | 7.05                  | Khá                 |         |
| 25 | 1655014630 | Nguyễn Thị Thân  | Thương | 10/08/1985 | Nữ        | 6.90                  | Trung bình Khá      |         |
| 26 | 1655014631 | Nguyễn Minh      | Thuyền | 12/06/1988 | Nam       | 6.97                  | Trung bình Khá      |         |
| 27 | 1655014632 | Hà Văn           | Tinh   | 15/02/1989 | Nam       | 6.87                  | Trung bình Khá      |         |
| 28 | 1655014633 | Huỳnh Lê Ngọc    | Trí    | 06/12/1987 | Nam       | 7.11                  | Khá                 |         |
| 29 | 1655014634 | Phan Phú         | Tuấn   | 21/09/1980 | Nam       | 6.68                  | Trung bình Khá      |         |
| 30 | 1655014635 | Phạm Thanh       | Tùng   | 01/10/1993 | Nam       | 7.00                  | Khá                 |         |
| 31 | 1655014636 | Hiên             | Vân    | 07/05/1980 | Nam       | 6.84                  | Trung bình Khá      |         |
| 32 | 1655014637 | Nguyễn Hoàng     | Việt   | 20/05/1986 | Nam       | 6.90                  | Trung bình Khá      |         |
| 33 | 1655014639 | Đặng Phước       | Vinh   | 17/09/1987 | Nam       | 6.68                  | Trung bình Khá      |         |
| 34 | 1655014640 | Nguyễn Thị Thanh | Bình   | 31/08/1993 | Nữ        | 6.86                  | Trung bình Khá      |         |
| 35 | 1655014642 | Phan Văn         | Chung  | 19/02/1990 | Nam       | 6.65                  | Trung bình Khá      |         |



| TT | Mã SV      | Họ và tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Điểm trung bình chung | Xếp loại tốt nghiệp | Ghi chú |
|----|------------|-------------------------|------------|-----------|-----------------------|---------------------|---------|
| 36 | 1655014643 | Lê Đăng Cường           | 29/04/1988 | Nam       | 6.95                  | Trung bình Khá      |         |
| 37 | 1655014646 | Trần Anh Dũng           | 01/07/1986 | Nam       | 6.54                  | Trung bình Khá      |         |
| 38 | 1655014647 | Nguyễn Đông             | 09/10/1983 | Nam       | 7.08                  | Khá                 |         |
| 39 | 1655014648 | Nguyễn Văn Ngọc Hà      | 03/10/1983 | Nam       | 6.84                  | Trung bình Khá      |         |
| 40 | 1655014649 | Hoàng Ngọc Hiếu         | 10/09/1988 | Nam       | 6.85                  | Trung bình Khá      |         |
| 41 | 1655014650 | Tổng Thanh Hòa          | 22/12/1987 | Nam       | 6.90                  | Trung bình Khá      |         |
| 42 | 1655014651 | Lê Thị Liễu             | 07/08/1979 | Nữ        | 6.96                  | Trung bình Khá      |         |
| 43 | 1655014653 | Hồ Duy Mẫn              | 08/10/1986 | Nam       | 6.90                  | Trung bình Khá      |         |
| 44 | 1655014656 | Ngô Duy Nam             | 12/04/1989 | Nam       | 6.82                  | Trung bình Khá      |         |
| 45 | 1655014657 | Trương Công Nam         | 12/02/1990 | Nam       | 6.93                  | Trung bình Khá      |         |
| 46 | 1655014658 | Vũ Hoàng Nam            | 04/07/1988 | Nam       | 6.95                  | Trung bình Khá      |         |
| 47 | 1655014659 | Huỳnh Trần Kim Ngân     | 12/06/1994 | Nữ        | 6.88                  | Trung bình Khá      |         |
| 48 | 1655014661 | Nguyễn Văn Nhơn         | 10/03/1985 | Nam       | 6.91                  | Trung bình Khá      |         |
| 49 | 1655014662 | Trần Văn Nhựt           | 19/12/1985 | Nam       | 6.82                  | Trung bình Khá      |         |
| 50 | 1655014664 | Nguyễn Đình Hoàng Phước | 16/02/1994 | Nam       | 6.89                  | Trung bình Khá      |         |
| 51 | 1655014665 | Lê Quân                 | 15/10/1985 | Nam       | 6.72                  | Trung bình Khá      |         |
| 52 | 1655014666 | Trịnh Hữu Quang         | 06/11/1985 | Nam       | 6.51                  | Trung bình Khá      |         |
| 53 | 1655014667 | Nguyễn Ngọc Quang       | 14/03/1988 | Nam       | 6.60                  | Trung bình Khá      |         |
| 54 | 1655014668 | Nguyễn Ngọc Khánh Quỳnh | 02/03/1994 | Nữ        | 7.12                  | Khá                 |         |
| 55 | 1655014669 | Nguyễn Tấn Tài          | 04/10/1986 | Nam       | 6.59                  | Trung bình Khá      |         |
| 56 | 1655014670 | Bùi Trung Tâm           | 09/07/1977 | Nam       | 6.71                  | Trung bình Khá      |         |
| 57 | 1655014671 | Nguyễn Văn Tân          | 11/11/1987 | Nam       | 6.65                  | Trung bình Khá      |         |
| 58 | 1655014673 | Nguyễn Thanh Thịnh      | 03/12/1991 | Nam       | 6.45                  | Trung bình Khá      |         |
| 59 | 1655014674 | Đặng Quốc Thịnh         | 25/08/1991 | Nam       | 6.78                  | Trung bình Khá      |         |
| 60 | 1655014679 | Nguyễn Nhật Tuấn        | 19/08/1992 | Nam       | 6.50                  | Trung bình Khá      |         |
| 61 | 1655014681 | Tôn Nữ Bích Vân         | 04/09/1991 | Nữ        | 6.57                  | Trung bình Khá      |         |
| 62 | 1655014682 | Nguyễn Nhật Văn         | 28/02/1993 | Nam       | 6.53                  | Trung bình Khá      |         |
| 63 | 1655014683 | Huỳnh Quốc Vũ           | 20/04/1985 | Nam       | 6.64                  | Trung bình Khá      |         |
| 64 | 1655014684 | Phạm Phú Vũ             | 04/10/1989 | Nam       | 6.90                  | Trung bình Khá      |         |
| 65 | 1655014686 | Lê Thị Yến              | 05/08/1983 | Nữ        | 6.98                  | Trung bình Khá      |         |

\* Danh sách này gồm có 65 sinh viên được công nhận tốt nghiệp.

Trong đó có: - 15 sinh viên đạt loại Khá;  
- 50 sinh viên đạt loại Trung bình Khá.

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 09 năm 2018

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

**PGS.TS. Đoàn Đức Lương**